CTCP Đầu tư TDG Global (HSX: TDG)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	5,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	17.4%	**23.5%**	**55.8%**

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	2,850 - 4,633
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	97
Số lượng CPLH (CP)	19,369,172
KLGD BQ 20 phiên (CP)	65,605
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.53
EPS	130
P/E	38.6

Tỷ suất lợi nhuận

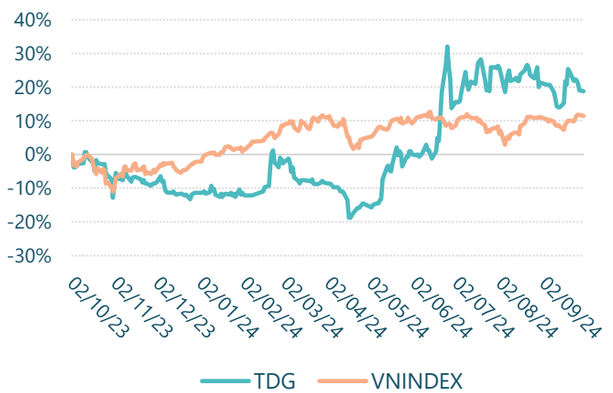

Doanh thu thuần

Q3/24

225

tỷ VNĐ

QoQ: ▼176 | -43.8%

YoY: ▼82.0 | -26.6%

Nợ/VCSH

Q3/24

228%

YoY: +/-▲ 41.4%

LN gộp

Q3/24

12.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.00 | -32.7%

YoY: ▼5.80 | -31.9%

ROE (TTM)

Q3/24

1.1%

YoY: +/-▼ 0.4%

LN trước thuế

Q3/24

0.08

tỷ VNĐ

QoQ: ▼2.03 | -96.3%

YoY: ▼0.83 | -91.5%

ROA (TTM)

Q3/24

0.3%

YoY: +/-▼ 0.2%

Kết quả kinh doanh Q3/24

Kết quả kinh doanh

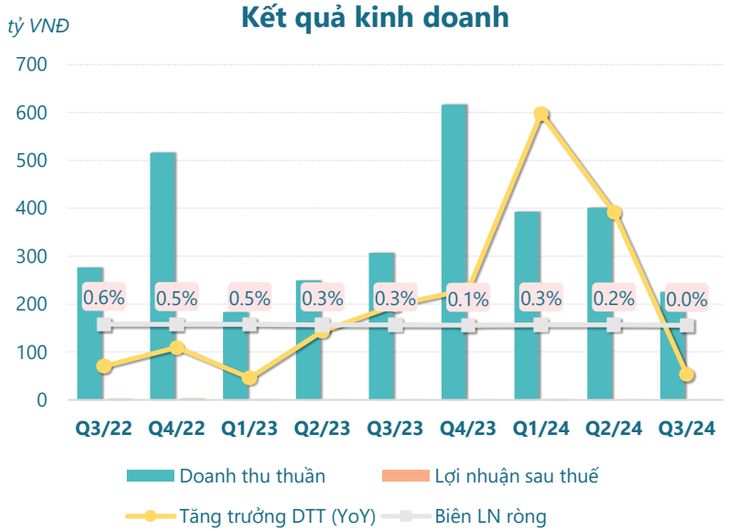

Kết quả kinh doanh của **TDG** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **225.4 tỷ đồng** giảm đi **26.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 0.08 tỷ đồng**, **giảm sút 91.2%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **1,019 tỷ đồng** cao hơn 37.7% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 2.00 tỷ đồng** thấp hơn 33.3% so với cùng kỳ năm trước.

Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **bằng 0** giảm đi 137% so với kỳ trước và thấp hơn 302% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lỗ 5.98 tỷ đồng** tăng thêm 0.57 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.45 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lãi 1.92 tỷ đồng**, tăng thêm 4.73 tỷ đồng so với kỳ trước và tăng thêm 1.92 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận

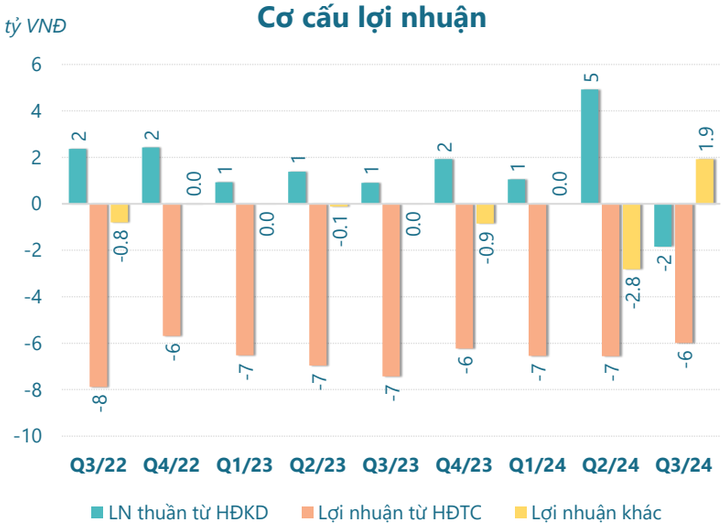

Cơ cấu chi phí

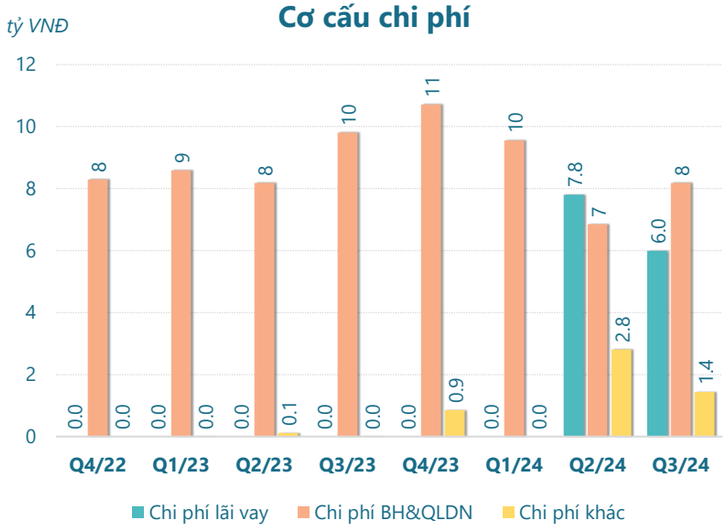

Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **5.99 tỷ đồng** giảm đi 23.3% so với kỳ trước và tăng thêm 5.99 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **8.18 tỷ đồng** tăng thêm 19.4% so với kỳ trước và thấp hơn 16.6% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **1.44 tỷ đồng** giảm đi 48.8% so với kỳ trước và tăng thêm 1.44 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Đầu tư TDG Global (HSX: TDG)

FireAnt
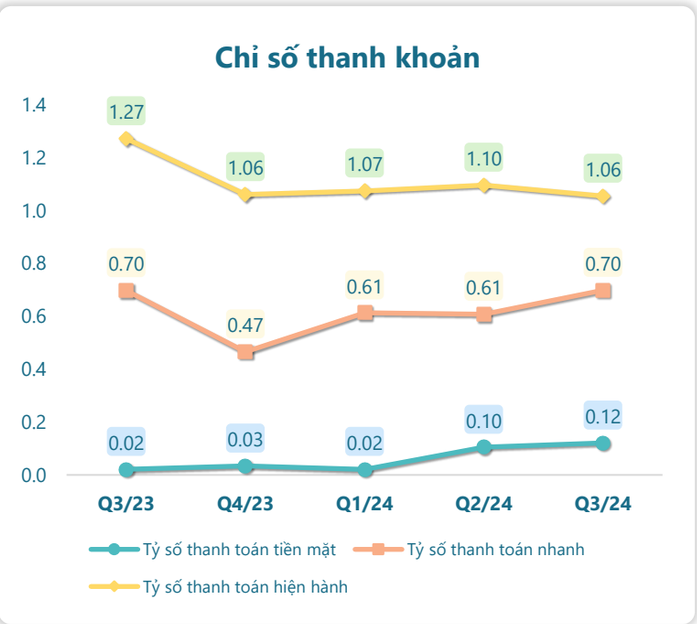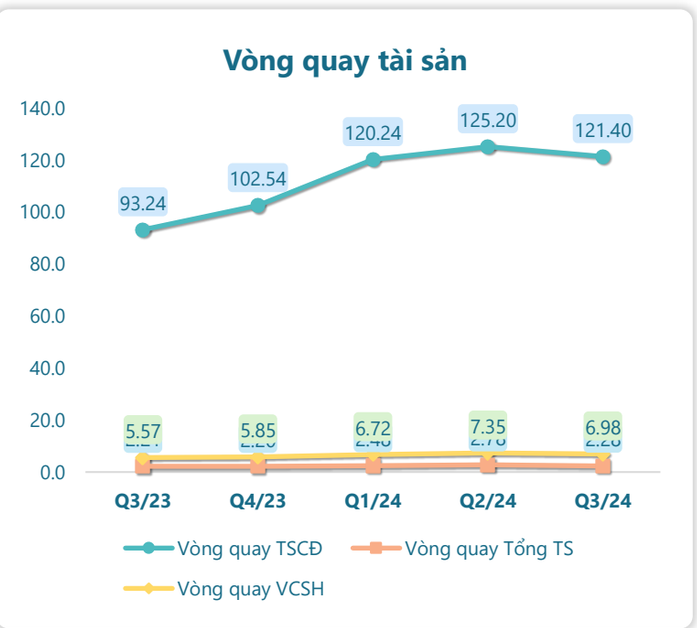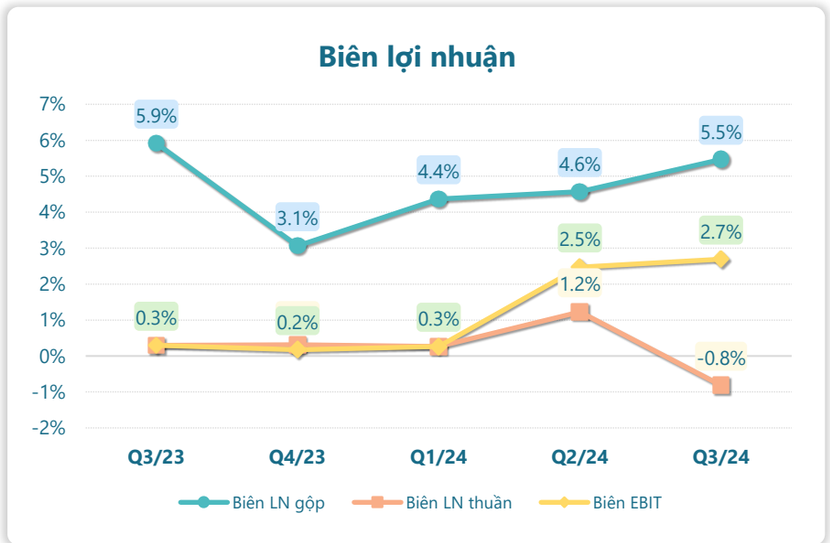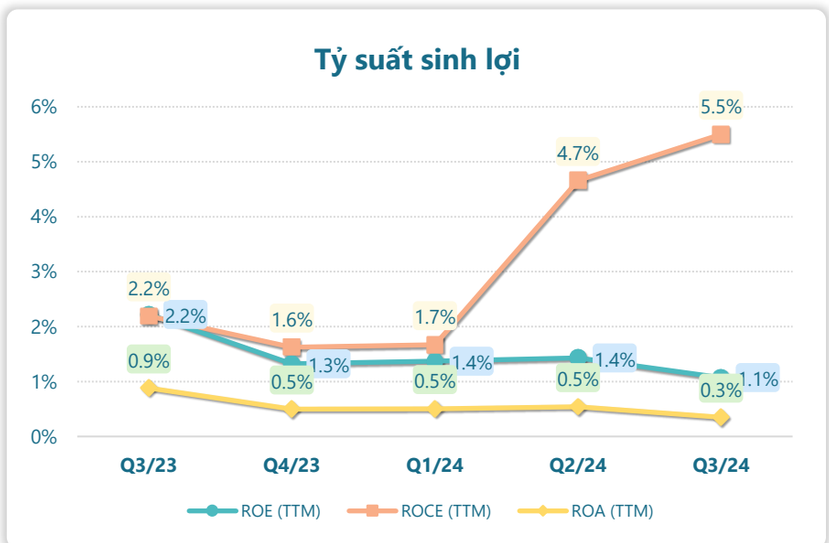
KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**225**	**401**	**-43.8%**	**307**	**-26.6%**	**1,019**	**740**	**37.7%**
Giá vốn hàng bán	213	383	-44.4%	289	-26.3%	971	689	40.9%
Lợi nhuận gộp	12.3	18.3	-32.7%	18.1	-31.9%	47.8	50.7	-5.8%
Doanh thu HĐTC	0.01	1.25	-99.6%	0.00		1.26	0.55	129%
Chi phí TC	5.99	7.81	-23.3%	7.43	-19.4%	20.3	21.5	-5.2%
Chi phí lãi vay	5.99	7.81	-23.3%	0.00		13.8	0	
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	6.64	14.5	-54.2%	8.19	-18.9%	21.2	8.19	158%
Chi phí QLDN	**1.54**	**-7.67**	**120%**	**1.62**	**-5.1%**	**3.42**	**18.4**	**-81.4%**
LN thuần từ HĐKD	-1.84	4.92	-137%	0.91	-302%	4.13	3.22	28.2%
Lợi nhuận khác	**1.92**	**-2.81**	**168%**	**0.00**		**-0.89**	**-0.11**	**-681%**
LN trước thuế	0.08	2.11	-96.3%	0.91	-91.5%	3.24	3.11	4.2%
Lợi nhuận sau thuế	**0.08**	**0.90**	**-91.4%**	**0.91**	**-91.5%**	**2.03**	**2.58**	**-21.5%**
LNST của CĐ cty mẹ	**0.08**	**0.90**	**-91.4%**	**0.91**	**-91.5%**	**2.03**	**2.58**	**-21.5%**